

TẾT TRUNG THU - RẼM THÁNG TÁM VỚI ĐẠO CAO ĐÀI (Duy Văn)

I.- NGUỒN GỐC THEO TRUYỀN THUYẾT

Cho đến bây giờ vẫn chưa xác minh rõ ràng Tết Trung Thu của Việt nam có từ bao giờ. Các nhà khảo cổ có giả thuyết cho rằng: Tết Trung Thu bắt nguồn từ văn minh lúa nước của Việt nam và hình ảnh Trung Thu có trên mặt trống đồng Ngọc Lũ... Thuyết khác thì cho rằng, có thể du nhập từ văn hóa Trung hoa. Tuy nhiên, có một vài truyền thuyết chính mà mọi người thường biết đến nhiều nhất đó là Hậu Nghệ và Hằng Nga, vua Đường Minh Hoàng lên cung trăng và sự tích chú Cuội ngồi gốc cây Đa.

a) Truyền Thuyết Hậu Nghệ - Hằng Nga

Theo tương truyền: vào thời xa xưa, trên trời xuất hiện mười ông mặt trời, cùng chiếu xuống mặt đất nóng đến bốc khói, biển hồ khô cạn, người dân gần như không thể sống nổi. Chuyện này đã làm kinh động đến một anh hùng tên là Hậu Nghệ. Anh đã trèo lên đỉnh núi Côn Lôn, dùng thần lực giương nỏ thần bắn rụng chín ông mặt trời. Hậu Nghệ đã lập nên thần công cái thế, nhận được sự tôn kính và yêu mến của mọi người, rất nhiều chí sĩ mộ danh đã tìm đến tầm sư học đạo, trong đó có Bồng Mông là một kẻ tâm thuật bất chính. Không lâu sau, Hậu Nghệ lấy một người vợ xinh đẹp, tốt bụng, tên là Hằng Nga, mọi người đều ngưỡng mộ đôi vợ chồng trai tài gái sắc này.



Hậu Nghệ



Hằng Nga

Một hôm, Hậu Nghệ đến núi Côn Lôn thăm bạn, trên đường tình cờ gặp được Vương Mẫu Nương Nương đi ngang qua, bèn xin Vương mẫu thuốc trường sinh bất tử. Nghe nói, uống thuốc này vào, sẽ lập tức được bay lên trời thành tiên. Nhưng Hậu Nghệ không nỡ rời xa vợ hiền, đành tạm thời đưa thuốc bất tử cho Hằng Nga cất giữ. Hằng Nga cất thuốc vào hộp đựng gương lược của mình, không ngờ đã bị một học trò tên là Bồng Mông nhìn thấy.

Ba ngày sau, Hậu Nghệ dẫn học trò ra ngoài săn bắn, Bồng Mông với tâm địa xấu xa đã giả vờ lâm

bệnh, xin ở lại. Đợi Hậu Nghệ dẫn các học trò đi không lâu, Bồng Mông tay cầm bảo kiếm, đột nhập vào hậu viện, ép Hằng Nga phải đưa ra thuốc bất tử, trong lúc nguy cấp Hằng Nga đã vội vàng mở hộp gương lược, lấy thuốc bất tử ra và uống hết. Hằng Nga uống thuốc xong, thấy người bỗng nhẹ rời khỏi mặt đất, hướng về cửa sổ và bay lên trời. Nhưng do Hằng Nga còn nhớ chồng, nên chỉ bay đến mặt trăng là nơi gần với nhân gian nhất rồi trở thành tiên.

Tối hôm đó, khi Hậu Nghệ về đến nhà, các thị nữ vừa khóc vừa kể lại câu chuyện xảy ra lúc sáng. Trong lúc đau khổ, Hậu Nghệ đã ngửa cổ lên trời đêm gọi tên vợ hiền. Khi đó, anh kinh ngạc phát hiện ra, trăng hôm nay đặc biệt sáng ngời, mà còn có thêm một bóng người trông giống Hằng Nga. Hậu Nghệ vội sai người đến hậu hoa viên nơi Hằng Nga yêu thích, lập bàn hương án, đặt lên đó những món ăn và trái cây mà bình thường Hằng Nga thích ăn nhất, để tế Hằng Nga nơi cung trăng đang nhớ đến mình.

Sau khi mọi người nghe tin Hằng Nga lên cung trăng thành tiên nữ, đều đã lần lượt bày hương án dưới ánh trăng, cầu xin Hằng Nga tốt bụng ban cho may mắn và bình an. Từ đó, phong tục “bái nguyệt” vào tết trung thu được truyền đi trong dân gian.

b) Truyền Thuyết vua Đường Minh Hoàng



Đường Minh Hoàng

La Công Viễn luyện được phép tiên, bèn dùng giải lụa trắng làm thành một chiếc cầu vòng, đưa vua du nguyệt điện. Theo Đường Thư, vua Đường Minh Hoàng nhân đêm Trung Thu thưởng ngoạn, mơ thấy mình du nguyệt điện, thưởng thức được “ Tây Thiên điệu khúc “ của đoàn cung nữ trên thiên đình. Lại nhân có Tiết Độ Sứ Tây Lương là Trương Kính Thuật dâng thêm khúc hát của Bà La Môn. Nhà vua bèn đem hai khúc hát nhập chung và san định lại thành Nghệ Thường Vũ Y, truyền tụng đến ngày nay. Về bánh trung thu, Minh sử có chép đời vua Nguyên Thuận Đế, rằm trung thu năm 1368, tại thành Yên Kinh, dân chúng chuẩn bị bánh , bưởi và khoai môn cúng tế như mọi năm. Nhưng năm đó khi cắt bánh ra, dân chúng ngạc nhiên vì trong nhân bánh có kèm một mảnh giấy vàng nhỏ với mật lệnh « khuya rằm vía Phật Di Lạc, phải cầm đèn lồng đi rước». Nhờ mật khẩu này, mà quân của Từ Đạt chiếm thành dễ dàng, Châu Nguyên Chương đánh đuổi được giặc Mông Cổ ra khỏi đất nước sau 80 năm bị đô hộ (1279 – 1368). Liên quan tới Tết Trung thu hay là Trăng

Theo sách Di Văn Lục, thì Vua Đường Minh Hoàng (713-741) là tác giả của Khúc Nghệ Thường Vũ Y, sau một đêm du Nguyệt Điện về đã chế ra cho cung nữ ca múa giúp vui nhà vua và ái thiếp là Dương Quý Phi. Theo sách trên, thì vào đời Khai Nguyên, trong một đêm Trung Thu, nhìn trăng sáng vàng vạc, nhà vua ước mơ được lên chôn ấy để thưởng ngoạn. Cũng

may bên cạnh vua bấy giờ có đạo sĩ

theo quan niệm Đông Phương cổ, ngày nay còn truyền tụng nhiều câu chuyện thần thoại về sự tích hai con vật Thiềm Thừ và Ngọc Thỏ, sống trên cung trăng, tức là nguyệt điện hay Quảng Hàn. Đó cũng là sự tích của vợ chồng Hằng Nga-Hậu Nghệ với thuốc trường sinh bất tử.

c) Truyền Thuyết về chú Cuội



Chú Cuội

thì mặt đất chuyển động, cây đảo mạnh, gió thổi ào ào. Cây đa tự nhiên bật gốc, lững thững bay lên trời.

Vừa lúc đó thì Cuội về đến nhà. Thấy thế, Cuội hốt hoảng vút gánh củi, nhảy đến, toan níu cây lại. Nhưng cây lúc ấy đã rời khỏi mặt đất lên quá đầu người. Cuội chỉ kịp móc rìu vào rễ cây, định lôi cây xuống, nhưng cây vẫn cứ bốc lên, không một sức nào cản nổi. Cuội cũng nhất định không chịu buông, thành thử cây kéo cả Cuội bay vút lên đến cung trăng.

Từ đấy Cuội ở luôn cung trăng với cả cái cây quý của mình. Nhìn lên mặt trăng, người ta thấy một vết đen rõ hình một cây cổ thụ có người ngồi dưới gốc, người ta gọi cái hình ấy là hình chú Cuội ngồi gốc cây đa....

II.- NGUỒN GỐC THEO KHẢO CỔ

Theo các nhà khảo cổ thì hình ảnh về Trung Thu đã được in trên trống đồng Ngọc Lũ, (Theo văn bia chùa Đọi năm 1121 thì từ đời nhà Lý, Tết Trung thu đã được chính thức tổ chức ở kinh thành Thăng Long với các hội đua thuyền, múa rối nước và rước đèn. Đến đời Lê - Trịnh thì Tết Trung thu đã được tổ chức cực kỳ xa hoa trong phủ Chúa.) còn người Trung hoa cổ đại thì cho rằng Tết Trung Thu từ thời Xuân Thu. Cũng có một số nhà khảo cổ khác cho rằng có thể tết Trung Thu bắt đầu từ nền văn minh lúa nước của đồng bằng châu thổ sông Hồng của Việt nam, là một ngày lễ hội thu hoạch được mùa, vào lúc nông dân nghỉ ngơi và vui chơi sau một vụ mùa.

Nền văn minh lúa nước bắt đầu buổi bình minh từ nền văn hóa Phùng Nguyên-Đông Sơn trên đất Văn Lang và bùng sáng rực rỡ trong nền văn hóa Đông Sơn, với các khám phá khảo cổ học, như các

công cụ sinh hoạt bằng đá, đồng, thau và sắt để đào, xới, chặt như rìu, lưỡi cày, cuốc; công cụ thu hoạch có lưỡi liềm, vòng hái, dao; hậu thu hoạch như thạp, vò, kho vựa, hầm gạo... Hơn nữa, trống đồng Đông Sơn còn để lại hậu thế một thông điệp lý thú và một bức tranh lịch sử sống động về nông nghiệp lúa nước, chăn nuôi, đánh cá qua các họa tiết được khắc ghi trên mặt và thân trống đồng.

Việc trồng lúa nước không phải dễ dàng như làm lúa rẫy, đòi hỏi nhiều sức lao động, trải nghiệm và lòng kiên nhẫn của cư dân, nhứt là thời kỳ khai thác các đầm lầy và đồng bằng bao phủ rừng nguyên sinh, đặc biệt khai khẩn đồng bằng sông Hồng sau này. Cư dân phải chọn một khu đất rừng nhỏ để chặt cây khai hoang sạch sẽ trước khi trồng trọt. Trên mảnh đất vừa khai phá, họ gieo hạt hoặc cấy lúa vào đầu mùa mưa, nhưng thường gặp nhiều khó khăn vì còn nhiều gốc cây dại, cỏ, lát, năng, chim, chuột và loài thú rừng khác luôn đe dọa đến cây lúa và mùa màng. Công tác bảo vệ lúa đến ngày thu hoạch rất khó khăn nên mùa màng thường gặp tình trạng bấp bênh. Tuy nhiên, qua ít năm canh tác mảnh đất trở nên thuần hơn, cư dân có nhiều kinh nghiệm hơn nên mùa màng tươi tốt hơn; đồng thời họ thu thập nhiều hiểu biết về khí hậu, đất đai, thửa ruộng, cây lúa, và môi trường xung quanh. Việc canh tác trở nên phát triển, trúng mùa họ ăn mừng vui chơi thường dưới ánh trăng rằm.

III.-Ý NGHĨA TẾT TRUNG THU

Theo Phan Kế Bính diễn tả trong sách «Việt Nam Phong tục»: «dân ta thế kỷ 19, ban ngày làm cỗ cúng gia tiên, tối đến bày cỗ thưởng trăng. Đầu cỗ là bánh mặt trăng và dùng nhiều thứ bánh trái hoa quả, nhuộm các màu sặc sỡ, xanh đỏ, trắng và vàng. Con gái ở phố thi nhau tài khéo, gọt đu đủ thành các thứ hoa, nặn bột làm con tôm, con cá voi...»

Đồ chơi trẻ em trong Tết trung thu là các thứ bồi bằng giấy như bướm bướm, bộ ngựa, voi, ngựa, kỳ lân, sư tử, rồng, hươu, tôm, cá,... Trẻ em buổi tối đêm trung thu, dắt díu nhau kéo co, bắt cái hồ khoan, rước đèn, rước sư tử, trống, thanh la.

Cũng trong dịp này người ta mua bánh trung thu, trà, rượu để cúng tổ tiên vào buổi tối khi Trăng Rằm vừa mới lên cao. Đồng thời trong ngày này, mọi người thường biếu cho ông bà, cha mẹ, thầy cô, bạn bè, họ hàng và các ân nhân khác Bánh Trung Thu, hoa quả, trà và rượu. Người Trung Hoa thường tổ chức múa rồng vào dịp Trung Thu, còn người Việt múa sư tử hay múa lân. Con Lân tượng trưng cho sự may mắn, thịnh vượng và là điềm lành cho mọi nhà... Thời xưa, người Việt còn tổ chức hát Trống Quân và treo đèn kéo quân trong dịp Tết Trung Thu. Điệu hát trống quân theo nhịp ba «thình, thùng, thình».

Theo phong tục người Việt, vào dịp Tết Trung Thu, những người lớn bày cỗ cho trẻ em để mừng trung thu, mua và làm đủ thứ lồng đèn thắp bằng nến để treo trong nhà và để các con rước đèn Cỗ mừng trung thu gồm bánh Trung Thu, kẹo, mía, bưởi và các thứ hoa quả khác nữa. Cho nên Tết Trung Thu còn được gọi là Tết Thiếu Nhi, Tết Hoa Đăng...

Cũng theo quan niệm của người xưa, Tết Trung thu còn là dịp để người ta ngắm trăng tiên đoán mùa màng và vận mệnh quốc gia.

Nếu trăng thu màu vàng thì năm đó sẽ trúng mùa tằm tơ, nếu trăng thu màu xanh hay lục thì năm đó sẽ có thiên tai và nếu trăng thu màu cam trong sáng thì đất nước sẽ thịnh trị. Nên Tết Trung Thu cũng được gọi là Tết Ngắm Trăng hoặc Tết Trông Trăng.

IV.- TẾT TRUNG THU VÀ RẼM THÁNG TÁM VỚI ĐẠO CAO ĐÀI

Thường Tết Trung Thu rơi vào ngày rằm Tháng Tám mỗi năm (15 – 8). Hằng năm vào ngày, tháng này người tín đồ Đạo Cao Đài xa gần ngoài việc chuẩn bị cúng kiến quà cáp, trò chơi cho trẻ con trong gia đình mọi người còn vào Tòa Thánh Tây Ninh để dự lễ Tết Trung Thu qua đó là Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.

a) Tại sao vào rằm tháng Tám (Tết Trung Thu) lại có ngày Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung của Đạo Cao Đài mà không phải là ngày khác?

Ngược giòng thời gian, vào năm Ất Sửu 1925, thời gian các đảng Tiền Khai Đạo Cao Đài mới bắt đầu được hồng ân tiếp xúc với Đức Đức Chí Tôn dưới danh xưng là Đảng A Ẵ Ầ, ngày mùng 8 tháng 8 năm Ất Sửu (24-9-1925), Đức A Ẵ Ầ giảng cơ dạy ba đảng Tiền Khai Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang và Phạm Công Tắc chuẩn bị thiết một lễ chay để cầu thỉnh Đức Diêu Trì Kim Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giáng trần.

Đúng đêm rằm tháng 8 Trung Thu Ất Sửu (2- 10 1925), Lễ Hội Yến với chư Thiên lần thứ nhất được thiết lập tại tư gia Ngài Cao Quỳnh Cư, số 134 đường Bourdais (nay là Calmette), được Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc kể lại trong bài thuyết đạo tại Tòa Thánh ngày 15-8 năm Kỷ Sửu 1949 như sau: « Ngày Rằm, lập bàn hương án, chưng những hoa thơm, xông trầm trọn ngày (nhà không tiếp khách nào hết)

Ba đảng Tiền Khai lập bàn cầu khẩn thắp hương từ 10 giờ đêm tới 12 giờ Tý Phật Mẫu và các vị Tiên Nương lâm đàn và giảng cho nhiều bài thi dạy Đạo hữu ích cho việc khai đạo và liên hệ đến Trung Thu trăng rằm, trong đó có bài thi của Lục Nương như sau:

*Im lìm cây cỏ vẫn in màu
Mờ mịt vườn xuân điểm sắc thu
Gió dậy xao trời mây cuốn ngọc,
Sương lòng ướt đất liễu đeo châu.
Ngựa vàng ruổi gió thoi đưa sáng
Thỏ ngọc trau gương đậm vẽ lầu
Non nước đều hui xuân vắng chúa
Nhìn quê cảnh ủa giục cơn sầu*

Lục Nương

Ít bữa sau ba đảng Tiền Khai cầu Đức A Ẵ Ầ được Đảng A Ẵ Ầ giải nghĩa câu thi của Lục Nương câu năm và câu thứ sáu:

Ngựa vàng ruổi gió thoi đưa sáng

Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu

A Ằ Ằ: Trường quang ánh sáng mặt trời

Kim mã, Ngọc Thỏ: Kim mã: Ngựa vàng là mặt trời. Ngọc thỏ: Thỏ ngọc là mặt trăng.

Thi văn lựa hai thú ấy mà chỉ mặt trời và mặt trăng, vì hai thú ấy chạy mau, con này rượt con kia, hết ngày tới đêm, hết đêm tới ngày, chỉ ngày giờ qua mau rất lạ. Thi văn dùng Kim Mã quá song, chỉ ngày giờ qua mau lạ. (Trích Đạo Sử Toàn Tập của Nữ Đầu Sư Hương Hiếu Quyển I: Đạo Sử Xây bàn - Tích Hội Yến Diêu Trì trang 25)



Kể từ đó hàng năm vào rằm tháng Tám Trung Thu, đạo Cao Đài tổ chức trọng thể Lễ Hội Yến Diêu Trì cũng được gọi là Hội Yến Bàn Đào với những nghi thức noi theo cách thức buổi lễ đầu tiên ấy nhưng có bổ sung một số nghi thức cho thêm trang trọng.

Như vậy, bắt nguồn từ sự giáng trần của Đức Diêu Trì Kim Mẫu vào năm Ất Sửu 1925, khởi đầu cho sự ra đời của Đạo Cao Đài từ ngay trong lòng dân tộc Việt nam, Lễ hội Trung Thu Cao Đài cũng thành hình. Đây không phải là ngẫu nhiên mà Đức Chí Tôn đã chọn dân tộc này để ban trao quyền pháp mở cơ đại ân xá kỳ ba, chọn đất nước này làm nơi khai mỗi đạo vàng, cũng như chọn đêm Trung Thu để ban yến Bàn Đào. Tất cả đều phải có một sự tiền định mà dân tộc Việt nam đã được chuẩn bị hay nói như cách nói của một nhà nghiên cứu tâm lý dân tộc (Tiến sĩ Phạm Bích Hợp): “Mỗi một tôn giáo đã có gốc rễ cắm sâu trong lịch sử của một dân tộc, thì tôn giáo đó thể nào cũng biểu thị tâm lý của dân tộc đó” hoặc «những hình ảnh, biểu tượng của một tôn giáo bao giờ cũng diễn đạt thái độ đạo đức và tinh thần gắn liền với tôn giáo đó...”

b) Tết Trung Thu và Lễ Hội Yến Diêu Trì là sự kế thừa phát huy văn hóa truyền thống dân tộc

Sự hiện diện của Đức Phật Mẫu trong Đạo Cao Đài không chỉ nói lên lý Đạo nhiệm mầu trên căn bản nguyên lý Âm-Dương, mà còn thể hiện rõ nét truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam hình thành từ hơn 4500 năm lịch sử với: «Tín ngưỡng thờ Mẫu» hoặc “Tín Ngưỡng Tứ Phủ” có sự hiện thân của các Mẫu.

Từ ngàn xưa, với dân tộc Việt nam, «Có Trời thì phải có mẹ Trời, nước phải có Mẹ Nước, non có Mẹ Non để rồi hình thành nên Mẫu Cửu Trùng, tạo nên Tam Tòa Thánh Mẫu cai quản ba cõi Thiên phủ, Thủy phủ, và Nhạc phủ-Nhạc là núi và với lịch sử công chúa Liễu Hạnh cũng lại có mặt như là vị Thánh Mẫu của dân tộc để tạo nên «Tín ngưỡng Tứ Phủ», bên cạnh Thánh Tản Viên hay Sơn Tinh là biểu tượng của sức mạnh liên kết đất và núi, con người và Thánh Thần, Phù Đổng Thiên Vương tiêu biểu cho tính chất anh hùng của dân tộc, Chử Đồng Tử được tôn vinh là Tổ của đạo Thần Tiên ở Việt nam. Được tôn là Thánh Mẫu vì bà rất đối gần gũi với người dân bình thường. Bởi vì: «Bà đã sống cuộc sống thực, có thể là kinh nghiệm quý báu cho người đời noi theo. Bà yêu quê hương làng mạc, làm tròn trách nhiệm với gia đình, giữ tình chung thủy, không chỉ kiếp này mà ở cả kiếp sau. Bà có tâm hồn nghệ sĩ, có kiến thức uyên bác...»(Vũ Ngọc Khánh-VHGĐVN tr.139)

Như vậy, từ Tín ngưỡng thờ Mẫu trong văn hóa dân gian giới hạn bởi các vị nữ thần đầy tính thần quyền, mang tính địa phương, khu vực, đến kỷ nguyên Tam Kỳ Phổ Độ giòng tín ngưỡng này không chỉ được thăng hoa lên vị trí tôn giáo mà còn vượt ra khỏi chiếc vỏ tôn giáo để bước lên tầm cao Đại Đạo với hình ảnh của một Đấng Thiêng Liêng nữ có danh xưng Diêu Trì Kim Mẫu, hay một cách dễ hiểu hơn là Mẹ Linh hồn của vũ trụ vạn vật, ứng hiện qua hai trạng thể khác nhau. Theo lời dạy của Đức Di Lạc Thiên Tôn: Phật Mẫu hay Diêu Trì Kim Mẫu «là danh xưng để nói lên Đấng cao cả nhất, đó là linh lực đầu tiên khi còn là Tiên Thiên Khí». Còn Diêu Trì Kim Mẫu cũng theo Đức Di Lạc chính là «hình ảnh của ngôi Âm ứng hiện phương Tây thuộc Kim», vì vậy Ngài còn có danh xưng là Tây Vương Mẫu.

c)- Tết Trung Thu và Lễ Hội Yến thể hiện văn hóa Nông Nghiệp của dân tộc.

Qua Hội Yến Diêu Trì hay Hội Yến Bàn Đào trong Đạo Cao Đài cho thấy sự hàm súc tinh thần lễ hội văn hóa nông nghiệp tồn tại từ rất lâu trong lịch sử dân tộc.

Theo Giáo sư Tiên sĩ Trần Ngọc Thêm: «Nếu LỄ TẾT là một hệ thống phân bố theo thời gian thì LỄ HỘI là hệ thống phân bố theo không gian: mỗi vùng có những lễ hội riêng của mình. Các lễ hội Việt nam tập trung vào hai mùa mà công việc đồng áng rảnh rỗi nhất: mùa Xuân và mùa Thu, vào những dịp này lễ hội diễn ra liên tiếp hết chỗ này đến chỗ khác, có nơi với mật độ rất cao. Chẳng thế mà vùng Kinh Bắc có câu:

Tháng 7 hội Khám,

Tháng 8 hội Dâu,

Tháng 9 đâu đâu

Nhớ về Hội Dóng.”

Trong sách “Hội Hè Đình Đám Việt Nam» nhà văn Toan Ánh viết: “... hội hè đình đám không phải mở quanh năm, và không phải bất cứ lúc nào dân làng cũng vào đám... Hội hè đình đám mở nhiều nhất trong ba tháng mùa xuân, nhất là trong tháng giêng và khi mùa thu tới, với tiết Thu mát mẻ của tháng Tám, với lúa ba trắng trở bông, với việc cày cấy vụ tháng Mười đã hoàn tất, dân quê cũng mở Hội như mùa Xuân vậy”

«... Dân ta mở hội vào hai mùa Xuân-Thu trước hết là vì lý do rỗi rãi, nhưng cũng vì Xuân tiết ấm áp và Thu tiết mát mẻ, mùa Xuân bắt đầu cho một năm, mùa Thu đánh dấu cho một mùa tốt đẹp trở lại sau những vụ nước, vụ gió bão dân quê phải lo lắng với mùa hè. Không nói gì đến hội hè đình đám, Xuân Thu nhị kỳ, dân ta còn có tục Xuân tế, Thu tế. Tóm lại, hội hè đình đám thường vào 3 tháng Xuân và tháng Tám.

Như vậy có thể nói, lễ Vía Đức Diêu Trì Kim Mẫu (Hội Bàn Đào) tổ chức ngay đêm rằm tháng Tám trong Đạo Cao Đài chính là sự kế thừa và phát huy tinh thần lễ hội văn hóa nông nghiệp của người Việt nam. Không chỉ đề gợi nhớ về một nếp sống cổ truyền của làng quê Việt nam với Xuân-Thu nhị kỳ lễ hội mà còn nhắc nhở con người về một cội nguồn nguyên sơ vượt ngoài thế giới hữu hình. Lễ Hội Trung Thu và Hội Yên Diêu Trì trong Đạo Cao Đài cũng không chỉ đơn thuần mang tinh thần Hội là để vui chơi, giải trí trong ý nghĩa đón nhận một sự ân ban, thưởng công tiếp sức của Đức Phật Mẫu dành cho sau một năm đạo đời lo toan nhọc nhằn để con người thêm mạnh mẽ, vững bước trên đường tiến hoá mà còn hướng đến một sứ mạng thiêng liêng cao cả là phục vụ non sanh, chung tay đóng góp vào công cuộc xây dựng xã hội, xoa dịu phần nào những nỗi khổ, niềm đau còn hiện hữu đầy đầy trong lòng nhân thế.

d)- Tết Trung Thu và lễ Hội Yên thể hiện tinh thần truyền thống gia đình.

Đức Phật Mẫu chọn ngày Rằm tháng Tám tức ngay Tết Trung Thu truyền thống để giáng trần, phải chăng Đức Mẹ muốn con cái Mẹ quay về với truyền thống dân tộc để người tín đồ Cao Đài mỗi năm có dịp quây quần cùng nhau thiết lễ cúng Mẹ trong không khí đoàn tụ của một gia đình nề nếp Việt nam tự ngàn xưa. Điều này cũng chứng tỏ trong gia đình không thể thiếu Mẹ. Từ xưa, với dân tộc Việt nam, người mẹ chính là chủ gia đình, đồng với lẽ tự nhiên của trời đất «Chí tại Khôn nguyên, vạn vật tự sanh». Không chỉ sinh ra, mà mẹ còn là người nuôi dưỡng, dạy dỗ. Mẹ chăm sóc con từ thuở con lọt lòng cho đến khi mẹ không còn nữa. Có mẹ là có gia đình, đó là đạo lý của dân tộc Việt nam. Hình ảnh người mẹ đã chan hòa trong ca dao Việt nam, gợi lên cả một cuộc sống Việt Nam : “*Mẹ già như quả đờ ho Dẫu rằng héo hắt thơm tho đủ mùi*” Hay: “*Chiều chiều ra đứng ngõ sau, Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.*” Không chỉ trong phạm vi gia đình, hình tượng người mẹ còn được tiêu biểu cho cội nguồn dân tộc. Lịch sử đã có mẹ Âu Cơ sanh trăm trứng để tạo nên nghĩa đồng bào. Và chính huyền tính nguồn gốc dân tộc đã tạo nên quan niệm độc đáo trong văn hóa gia đình VN, tình nghĩa anh em trong gia đình vươn rộng ra cả dân tộc, với tất cả mọi người trong cả nước như một gia đình lớn.

Tết Trung Thu và Lễ Hội Yên của Đạo Cao Đài còn phát huy lên đến tầm vóc nhân loại, vạn vật vì Đức Phật Mẫu là Mẹ của tất cả vạn linh sanh chúng, nói đến mùa Thu Cao Đài là nói đến tâm lòng Từ Mẫu với tình thương Vô Cực, trường dưỡng muôn loài không phút giây nào ngừng nghỉ: “*Lòng*

Từ Mẫu vô cùng vô tận, Đức Từ Tôn khó nhận khôn lường, Không lãnh vực không biên cương; Bao trùm vũ trụ tình thương vạn loài. “ Và Hội Yến Bàn Đào mở rộng cho tất cả con cái của Mẹ trên thế gian này ,không phân biệt, chủng tộc, màu da, sắc tộc, cùng hướng đến sứ mạng chung hòa, xây dựng một thế giới đại đồng trong tình huynh đệ.

e)- Tết Trung Thu Rằm Tháng Tám và lễ Hội Yến thể hiện tinh thần truyền thống tôn trọng nữ giới.

Lễ Hội Yến Diêu Trì Kim Mẫu rằm tháng Tám mang tính “thuần Âm” vì không chỉ thiết lễ cúng một Đấng ngôi Âm tức được hình tượng hóa là nữ mà ngay tất cả công việc tổ chức, sắp xếp, cử hành nghi lễ cúng bái cũng đều do nữ phái đảm trách.

Điều này mang một ý nghĩa đã nói là sự minh định quyền pháp của nữ phái trong cơ tậ độ kỳ ba của Đức Chí Tôn. Đức Phật Mẫu chỉ muốn cho nữ phái kết hợp tinh thần đồng nhất cứu thế kỳ ba. Dù ở đâu, nơi nào, Tòa Thánh, Thánh thất... đều có một sự liên quan với nhau trên phương diện tu thân hành đạo độ đời. Nữ phái là một thực lực hữu hiệu trong việc từ thiện xã hội. Người tu hành có đem được tình thương cho mọi người, mọi kẻ, có tạo một niềm tin cho thực lực cứu cánh, thì mới tậ độ họ về nhân bản, Đạo Pháp và Tâm linh».

Qua phần trình bày về «Tín ngưỡng thờ Mẫu», rồi «Văn hóa gia đình Việt nam» chúng ta đã thấy rõ «Tinh thần trọng nữ» của dân tộc Việt đã có tự ngàn xưa. Đây chính là nét văn minh độc đáo của người Việt mà có lẽ đó là một trong những yếu tố để Việt nam được Đức Chí Tôn chọn làm nơi khai mở một nền tôn giáo trong buổi Hạ Ngươn, để dân tộc này may chuyên hạnh ngộ Đức Phật Mẫu - Cửu Vị Nữ Phật và được diễm phúc dự Yến Bàn Đào ngay nơi cõi tạm trăm luân khổ hải”.

Với tinh thần tôn trọng vai trò người phụ nữ trong Đạo Cao Đài trong Kỳ hạ Ngươn mạt kiếp, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có thơ rằng:

“Nam phương mở trường thi Đại Đạo,
Thánh ân đề hảo hảo nam bang;
Việt dân tỉnh giấc mộng tràng,
Nữ hùng sánh bước trên đường quang vinh.

.....
Mẫu từ trước ban ân độ thế,
Mở khoa trường cốt để đỡ nâng
Thánh lâm trở mặt hồng quân,
Đường trần cứu kiếp Thiên ân gọi nhuần.”

V. -KẾT LUẬN

Ngày rằm tháng Tám, dưới ánh trăng thanh vắng vặc, sau vụ thu hoạch mùa màng dân làng cùng ăn mừng vui ca múa hát đồng thời cùng cúng vái tạ ơn đấng Thần Nông cho được mùa. Với truyền thống văn hóa ngày mùa lâu đời của dân tộc cho thấy ngày Tết Trung Thu phản ảnh đến sự biết ơn

và cùng thể hiện sự đoàn kết hợp quần của dân Việt.

Truyền thống đó đã được soi rọi và minh chứng từ khi Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn đến trần gian khai sáng và đồng thời Đức Phật Mẫu cùng Cửu Vị Nữ Phật đã đến với nhân loại đặc biệt với người tín đồ Đạo Cao Đài trong ngày rằm Tháng Tám Tết Trung Thu cùng với Lễ Hội Yến Bàn Đào cho thấy Đức Mẹ đã chọn một ngày lễ Hội có tính truyền thống của dân tộc Việt và qua sự việc này đã cho người tín hữu Cao Đài nói riêng và dân tộc Việt nam nói chung có thể rằng: Tết Trung Thu không thể du nhập từ văn hóa nước ngoài mà Tết Trung Thu là một lễ hội hiện thực có từ lâu đời trên đất nước Việt nam ta. Cùng với sự nhận định qua định kiến tâm linh, một học giả đã nhận định:

“Trải qua bao nhiêu thăng trầm của lịch sử dân tộc, đến nay Tết Trung Thu vẫn tồn tại tuy có đôi thay về hình thức theo giòng thời đại. Tất cả những cổ tích và truyền thuyết của thời đại này qua hơn 1000 năm sau mới được chép lại, truyện Việt Nam truyền sang Trung hoa trở thành truyện của Trung hoa chắc chắn là điều không thể tránh khỏi. Do đó, chưa hẳn Tết Trung Thu được sản sinh từ nền văn hóa Trung hoa mà có thể ngược lại.”

Với người tín đồ Cao Đài xem ngày Tết Trung Thu với Lễ Hội Yến Bàn Đào là một truyền thống, một ngày hội lớn, con cái của Phật Mẫu phải đến cùng cung nghinh và đoàn tụ với Đức Mẹ qua hội Bàn Đào trong Tòa Thánh và Điện thờ Phật Mẫu tại thế. Điều đó cũng để thể hiện sự biết ơn Phật Mẫu dưỡng dục muôn loài.

DUY VĂN

Tài liệu tham khảo:

1. Tự điển Bách Khoa
2. Lễ Tết (TS Trần Ngọc Thêm)
3. Hội Hè Đình Đám (Toan Ánh)
4. Trung Thu và Văn Hóa Dân Tộc Việt (Hồng Phúc)
5. Văn Hóa Gia Đình Việt Nam (Vũ Ngọc Khánh)
6. Đạo Sử Toàn Tập (Nữ Đầu Sư Hương Hiếu)